UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:7963 /BC-STP	*An Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý; nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 9592/SKHCN-KHTC ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý; nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2) và Biên bản cuộc họp thẩm định ngày 14 tháng 10 năm 2026. Sở Tư pháp thẩm định như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và một số quy định pháp luật khác có liên quan, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành **Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND** ngày 28 tháng 12 năm 2023 quy định định mức xây dựng dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó *"23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km2, quy mô dân số là 4.952.238 người."*.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 18/NQ-HĐND áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học

và công nghệ. Theo đó, **Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND** tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Khoản 1 Điều 1, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định:

*"**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng***

1. Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, được quy định tại các điểm a, đ, e, i và k khoản 11 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Nghị định số 265/2025/NĐ-CP).

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

3. Căn cứ định mức quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này. "

Khoản 1 Điều 1, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định:

*"**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng***

1. Thông tư này quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo…

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách

nhà nước thực hiện chương trình nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ

3. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn."

Căn cứ quy định trên, cơ quan soạn thảo tham mưu Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý; nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang *(thay thế Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND)* là **đúng thẩm quyền.**

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang:

a) Quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Thù lao ý tưởng đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý chương trình, nhiệm vụ; cơ quan quản lý hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đối với Điều 2 dự thảo Nghị quyết

Đối với Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định rõ thẩm quyền quyết định mức chi cụ thể đối với từng nội dung chi thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết. Trường hợp Nghị quyết chỉ quy định mức chi tối đa, cần xác định rõ cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi mức trần được quy định, bảo đảm có cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện và tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình áp dụng.

2. Đối với Điều 3 dự thảo Nghị quyết

a) Khoản 1

Thứ nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ chữ cái "a" phía trước nội dung đoạn 1 khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết do thừa.

Thứ hai, khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định:

*"**Điều 13. Xác định dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo***

*1. Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một khoản tiền bù đắp cho công sức lao động trí óc đối với các kết quả công việc theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP hoặc nội dung nghiên cứu quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư này. Mức thù lao cụ thể cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo **do Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xem xét, quyết định** trong phạm vi **mức trần** kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước dự kiến đối với từng loại hình nhiệm vụ được quy định tại Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và Điều 5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP."*

Căn cứ quy định trên, Sở Tư pháp đề xuất cơ quan soạn thảo tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trần đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, để Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xem xét, quyết định.

b) Khoản 3

Thứ nhất, tại tiểu điểm a2, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sử dụng từ thống nhất với điểm a1, cụ thể "tổ chức chủ trì nhiệm vụ" hay "cơ quan chủ trì nhiệm vụ".

Thứ hai, tại điểm c khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương để triển khai thực hiện Nghị định số 249/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trường hợp địa phương đã ban hành văn bản, đề nghị viện dẫn cụ thể văn bản có liên quan làm cơ sở xây dựng dự thảo.

3. Đối với Điều 4 dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, diễn đạt lại nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo theo hướng rõ ràng, mạch lạc, bảo đảm dễ hiểu và thuận lợi trong quá trình áp dụng.

4. Đối với nội dung kinh phí quy định tại Điều 7, Điều 8 dự thảo Nghị quyết Sở Tài chính thống nhất tại cuộc họp thẩm định ngày 14 tháng 10 năm 2026.

IV. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dự thảo Tờ trình đúng theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

Ngày 29 tháng 8 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 121/TB-TT ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định định mức lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến góp ý của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sau khi lấy ý kiến, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và

các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi điều chỉnh theo ý kiến Sở Tư pháp tại Báo cáo này và ý kiến của các thành viên tham gia họp thẩm định tại Biên bản (Đính kèm biên bản).

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, vkloan.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Trịnh Tuấn Ngọc